

**CÔNG TY TNHH TRÀM HƯƠNG MINH PHÚC SHAN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TRÀM HƯƠNG MINH PHÚC SHAN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MINH PHUC SHAN AGARWOOD COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: MINH PHÚC SHAN

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110726316

**3. Ngày thành lập:** 24/05/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 69 phố Lò Đúc, Phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0822461973

Fax:

Email: Tramhuongminhphucshan@gmail.com Website: ail.com

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa<br>(trừ đấu giá hàng hóa)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4610        |
| 2.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br>Chi tiết: Bán buôn hoa và cây<br>Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa)                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4620        |
| 3.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>(trừ kinh doanh dược phẩm)<br>Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác<br>Bán buôn dụng cụ y tế<br>Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh<br>Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh<br>Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện<br>Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự<br>Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm<br>Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao | 4649        |
| 4.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4663        |
| 5.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: - Bán buôn nhang trầm hương, bột trầm, trầm vụn, trầm sánh, trầm ồ, trầm cảnh, tượng trầm hương, chuỗi hạt và vòng đeo trầm hương, tinh dầu trầm hương;<br>- Bán buôn trầm hương, hàng thủ công mỹ nghệ bằng gỗ trầm.<br>(Trừ các sản phẩm nhà nước cấm)                                                                                                                                  | 4669(Chính) |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                  |      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 6.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                                                                                                        | 8230 |
| 7.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá                                                                                                                                                               | 8299 |
| 8.  | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản                                                                                                                                                       | 6810 |
| 9.  | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản<br>- Dịch vụ tư vấn bất động sản;<br>- Dịch vụ quản lý bất động sản                                                                                               | 6820 |
| 10. | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                                                                        | 7310 |
| 11. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: - Hoạt động trang trí nội thất.                                                                                                                                                                                                      | 7410 |
| 12. | Bán buôn tổng hợp<br>(loại trừ Nhà nước cấm)                                                                                                                                                                                                                                     | 4690 |
| 13. | Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ                                                                                                                                                                                                                                                   | 1610 |
| 14. | Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện                                                                                                                                                                                         | 1629 |
| 15. | Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu<br>(Trừ loại nhà nước cấm)<br>Chi tiết: - Sản xuất chiết xuất của các sản phẩm hương liệu tự nhiên;<br>- Sản xuất sản phẩm hỗn hợp có mùi thơm dùng cho sản xuất nước hoa hoặc thực phẩm;<br>- Sản xuất hương các loại... | 2029 |
| 16. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet<br>(Trừ hoạt động đấu giá)<br>Chi tiết: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng thư đặt hàng;<br>- Bán lẻ các loại hàng hóa qua internet.<br>- Bán trực tiếp qua tivi, đài, điện thoại;                                          | 4791 |
| 17. | Sản xuất khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Sản xuất các loại nhang thơm, chuỗi hạt, hình tượng, trầm hương, đồ mỹ nghệ;                                                                                                                                                   | 3290 |
| 18. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: - Bán lẻ hàng đan lát bằng tre, song mây, vật liệu tết, bện khác;<br>- Bán lẻ hàng thủ công mỹ nghệ khác: Hàng lưu niệm bằng gỗ, sành, đồ chơi, sơn hồ, trầm hương...                                      | 4773 |

**6. Vốn điều lệ:** 10.000.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: BÙI THỊ LÝ

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 14/06/1973

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001173041638

Ngày cấp: 10/07/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 69 phố Lò Đúc, Phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 69 phố Lò Đúc, Phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: BÙI THỊ LÝ

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 14/06/1973

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001173041638

Ngày cấp: 10/07/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 69 phố Lò Đúc, Phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 69 phố Lò Đúc, Phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

## 9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội